



Kính gửi Quý khách hàng,

Ngày 15/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.

Dưới đây là một số nội dung thay đổi chính trong Nghị định 320/2025/NĐ-CP:

(A) Bổ sung quy định về người nộp thuế đối với các doanh nghiệp nước ngoài và hoạt động thương mại điện tử/nền tảng số:

1. Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam (không bao gồm doanh nghiệp nước ngoài quy định tại điểm b1 và điểm b2 Khoản 1, Điều 2) cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam theo các hình thức kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam;
2. Bổ sung quy định Cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài bao gồm: Nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số mà thông qua đó doanh nghiệp nước ngoài tiến hành cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.
3. Các tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc nền tảng số có trách nhiệm nộp thuế thay khi bên Việt Nam mua dịch vụ.

(B) Bổ sung mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và phương pháp tính thuế đối với doanh nghiệp nhỏ

1. Bổ sung mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo tổng doanh thu:
 - a. *Thuế suất 15%: áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng*
 - b. *Thuế suất 17%: áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng*
 - c. Tổng doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 15% và 17% là tổng doanh thu từ các chỉ tiêu sau trên Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kèm theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm trước liền kề:
 - ✓ Doanh thu hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu)
 - ✓ Doanh thu từ hoạt động tài chính
 - ✓ Thu nhập khác

Trường hợp doanh nghiệp có thời gian hoạt động của kỳ tính thuế năm trước liền kề dưới 12 tháng thì tổng doanh thu kỳ tính thuế năm trước liền kề được xác định bằng tổng doanh thu

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc,
Hai Ba Trung, Hanoi
Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

12F, Yokohama Blue-Avenue, 4-
4-2 Minatomirai, Nishi-Ku,
Yokohama-Shi, Kanagawa-Ken,
Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02
Quang Trung, Hai Chau Dist., Danang
Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

7F, No. 7 Ly Tu Trong, Ben Nghe
ward, Dist. 1, Ho Chi Minh city
Tel: +(84)28 - 71 088 468



thực tế trong kỳ tính thuế đó chia cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế nhân với 12 tháng.

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế và dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế không quá 03 tỷ đồng hoặc không quá 50 tỷ đồng thì doanh nghiệp xác định tạm nộp hàng quý tương ứng theo mức thuế suất 15% hoặc 17%. Kết thúc kỳ tính thuế, tổng doanh thu thực tế không đáp ứng điều kiện để hưởng mức thuế suất tương ứng như dự kiến dẫn đến nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp theo quy định thì doanh nghiệp nộp bổ sung số tiền thuế còn thiếu và tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

- d. Thuế suất 15% và 17% quy định tại Điều này không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất 15% và 17%.

2. Bổ sung phương pháp tính thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng theo quy định tại Điều 11 của Nghị định, trong trường hợp không xác định được chi phí.

(C) Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Quy định chi tiết hơn các khoản chi phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhưng chưa tương ứng với doanh thu phát sinh trong kỳ được trừ, bao gồm:

- a. *Chi phí của bên tham gia dự thầu phải bỏ ra cho hoạt động tham gia đấu thầu nhưng không trúng thầu;*
- b. *Chi phí nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm, dịch vụ chuẩn bị cho việc sản xuất sản phẩm, dịch vụ mới, chi phí đầu tư cho dự án phát triển sản phẩm, dịch vụ mới nhưng không thành công hoặc dừng triển khai.*

Doanh nghiệp phải có báo cáo nghiên cứu về phát triển thị trường, phát triển về sản phẩm, dịch vụ mới gửi cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành không yêu cầu gửi báo cáo thì thực hiện lưu trữ báo cáo tại doanh nghiệp.

- c. *Chi phí khấu hao hoặc phân bổ dần vào chi phí theo quy định đối với tài sản cho thuê trong thời gian chưa có khách thuê.*
- d. *Chi phí giới thiệu/marketing sản phẩm, dịch vụ trước khi bán hàng.*

Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản chi phí quy định tại điểm này khi có báo cáo về chủ trương đầu tư sản xuất sản phẩm, dịch vụ gửi cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành không yêu cầu gửi báo cáo thì thực hiện lưu trữ báo cáo tại doanh nghiệp;

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc,
Hai Ba Trung, Hanoi
Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

12F, Yokohama Blue-Avenue, 4-
4-2 Minatomirai, Nishi-Ku,
Yokohama-Shi, Kanagawa-Ken,
Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02
Quang Trung, Hai Chau Dist., Danang
Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

7F, No. 7 Ly Tu Trong, Ben Nghe
ward, Dist. 1, Ho Chi Minh city
Tel: +(84)28 - 71 088 468



- e. Chi phí hủy hàng tồn kho hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên, hàng lạc hậu một, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, hàng hết hạn sử dụng, hàng không còn giá trị sử dụng, hàng không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường do quy định của các luật chuyên ngành; chi phí hủy nguyên liệu, vật tư, linh kiện không còn nhu cầu sử dụng.
 - f. Chi phí hủy tài sản do hư hỏng không còn nhu cầu sử dụng. Chi phí hủy tài sản tại điểm này bao gồm giá trị còn lại trên sổ sách tại doanh nghiệp và chi phí liên quan đến hoạt động hủy tài sản;
 - g. Chi phí hủy phế liệu, phế phẩm phát sinh trong quá trình gia công, sản xuất.
2. Sửa đổi ngưỡng thanh toán không dùng tiền mặt để được tính vào chi phí được trừ:
- a. Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.
 - b. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.
3. Sửa đổi quy định về mức trần lãi vay của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng:
- Phần chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng không được vượt quá mức quy định tại Bộ luật Dân sự (hiện tại tối đa 20%).*
4. Cho khấu trừ thuế GTGT nộp theo phương pháp khấu trừ đối với:
- a. Thuế giá trị gia tăng đầu ra của hàng biếu, hàng tặng không thu tiền theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
 - b. Phần thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh của hàng hóa, dịch vụ sử dụng để tài trợ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 của Nghị định;
 - c. Phần thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ đầu vào có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp chưa được khấu trừ hết nhưng không thuộc trường hợp hoàn thuế. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi đã được tính vào chi phí được trừ thì không được khấu trừ với số thuế giá trị gia tăng đầu ra.

(D) Ưu đãi thuế TNDN

1. Bổ sung các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn vào diện ưu đãi cao nhất

Nghị định 320 mở rộng danh mục ngành nghề hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm để đón đầu làn sóng công nghệ mới:

- a. Chip bán dẫn: Bao gồm các hoạt động nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói và kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.
- b. Trí tuệ nhân tạo (AI): Bổ sung hoạt động xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc,
Hai Ba Trung, Hanoi
Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

12F, Yokohama Blue-Avenue, 4-
4-2 Minatomirai, Nishi-Ku,
Yokohama-Shi, Kanagawa-Ken,
Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02
Quang Trung, Hai Chau Dist., Danang
Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

7F, No. 7 Ly Tu Trong, Ben Nghe
ward, Dist. 1, Ho Chi Minh city
Tel: +(84)28 - 71 088 468



c. Công nghệ số trọng điểm: Các sản phẩm và dịch vụ công nghệ số trọng điểm, thiết bị điện tử theo pháp luật về công nghiệp công nghệ số.

2. Ưu đãi cho Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và Chuyển đổi số

a. Khấu trừ 200% chi phí R&D: Doanh nghiệp thực hiện hoạt động R&D được tính vào chi phí được trừ tối đa không quá 200% chi phí thực tế phát sinh. Điều kiện áp dụng là việc khấu trừ bổ sung này không được làm doanh nghiệp bị lỗ.

b. Miễn thuế cho Công nghệ mới: Miễn thuế 03 năm đối với thu nhập từ thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, và thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu áp dụng tại Việt Nam.

3. Miễn thuế cho doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh

Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ thành lập mới từ hộ kinh doanh được miễn thuế TNDN trong 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện là hộ kinh doanh phải hoạt động liên tục ít nhất 12 tháng trước khi chuyển đổi và doanh nghiệp mới phải đăng ký lần đầu.4

4. Thay đổi tiêu chí ưu đãi cho Đầu tư mở rộng

Nghị định 320 chuẩn hóa các điều kiện để dự án đầu tư mở rộng được hưởng ưu đãi:

a. Ngưỡng vốn đầu tư: Phải đạt tối thiểu 40 tỷ đồng (hoặc 20 tỷ đồng đối với địa bàn khó khăn).

b. Tiêu chí tỷ trọng: Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu 20% so với trước khi đầu tư, hoặc công suất thiết kế tăng thêm tối thiểu 20%.

c. Quyền lựa chọn: Doanh nghiệp có thể chọn hưởng ưu đãi theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại hoặc áp dụng thời gian miễn/giảm thuế cho phần thu nhập tăng thêm (nhưng không hưởng thuế suất ưu đãi).

お問い合わせ

詳細は以下の連絡先にお問い合わせ下さい。

AIC VIETNAM CO., LTD

E-mail: advisory@aic-vietnam.com

Tel: +84 24. 39765761

Thông tin liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết xin quý vị liên hệ với Công ty chúng tôi tại địa chỉ:

AIC VIETNAM CO., LTD

E-mail: advisory@aic-vietnam.com

Tel: +84 24.39765761

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc,
Hai Ba Trung, Hanoi
Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

12F, Yokohama Blue-Avenue, 4-
4-2 Minatomirai, Nishi-Ku,
Yokohama-Shi, Kanagawa-Ken,
Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02
Quang Trung, Hai Chau Dist., Danang
Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

7F, No. 7 Ly Tu Trong, Ben Nghe
ward, Dist. 1, Ho Chi Minh city
Tel: +(84)28 - 71 088 468